

Số: 51/2023/QĐST-DS

Châu Thành A, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị L, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp H, xã Trường A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến C.

Địa chỉ: Ấp t, thị trấn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã Trường A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị L tổng số tiền nợ vay là 26.641.500 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng), trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), nợ lãi là 1.641.500 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng).

Về thời gian và phương thức trả sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà Hà Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Lê Thị T còn phải trả cho bà Hà Thị L số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi

suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị T tự nguyện chịu 666.000 đồng (sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đô